

Số: 80/NQ-HĐND

Quảng Điền, ngày 11 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN  
KHÓA XI - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 02**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội  
đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-  
2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 01 tháng 6 năm 2020; Nghị  
quyết số 27/NQ-HĐND ngày 81 tháng 10 năm 2020; Nghị quyết số 60/NQ-  
HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2020; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14  
tháng 5 năm 2021; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của  
Hội đồng nhân dân huyện về việc cho ý kiến về Kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của UBND  
huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân  
sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý  
kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 huyện Quảng Điền như sau:

**I. Mục tiêu, định hướng, nguyên tắc:**

**1. Mục tiêu**

Chuyển đổi và tạo cơ cấu đầu tư hợp lý, phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế; định hướng đầu tư theo nguồn vốn (ngân sách tỉnh, huyện) và các lĩnh vực; tiếp tục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu theo

các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm giai đoạn 2021-2025; thu hút tối đa, nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý đầu tư công; tạo nguồn lực đầu tư hạ tầng từ phát triển quỹ đất đấu giá.

## **2. Định hướng**

- Tập trung cho đầu tư nâng cao chất lượng huyện nông thôn mới gắn với quy hoạch vùng, Đề án tái cơ cấu nông nghiệp; ưu tiên đầu tư hạ tầng các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống giao thông nông thôn, kênh mương, thủy lợi nội đồng.

- Hoàn thiện hệ thống trường lớp học.

- Thực hiện lồng ghép đầu tư hạ tầng dịch vụ du lịch.

- Đầu tư phát triển và chỉnh trang đô thị Sịa, xã Quảng Thành đạt đô thị loại V và các khu trung tâm xã.

## **3. Nguyên tắc**

- Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, định hướng phát triển theo quy hoạch vùng huyện, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của huyện và các quy hoạch khác đã được phê duyệt; kết hợp đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn; phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công của địa phương và thu hút các nguồn vốn đầu tư khác; phân bổ phần ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu theo Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Ưu tiên thanh toán các khoản nợ xây dựng cơ bản, thu hồi tạm ứng, hoàn ngân sách huyện; tập trung bố trí vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; bố trí vốn cho các dự án chuyên tiếp để thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; số vốn còn lại được bố trí cho các công trình khởi công mới; tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án quan trọng, trọng điểm đối với phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công; bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

## **II. Tổng nguồn vốn đầu tư: 453.889 triệu đồng.**

1. Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu theo Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh: 70.102 triệu đồng.

2. Nguồn thu sử dụng đất của huyện quản lý: 349.038 triệu đồng.
3. Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: 28.000 triệu đồng.
4. Dự kiến ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 6.749 triệu đồng.

### III. Kế hoạch đầu tư công 2021-2025:

Tổng số: 453.889 triệu đồng, dự kiến phân bổ chi tiết theo các nhóm dự án, công trình sau:

1. Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn; đối ứng do giảm tỷ giá USD các công trình thuộc DA VIE: 10.000 triệu đồng.
2. Dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp đến năm 2021: 10.048 triệu đồng/07 dự án.
3. Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư theo Luật Đầu tư công: 1.000 triệu đồng.
4. Các dự án qui hoạch (vốn đối ứng lập các qui hoạch của tỉnh; lập mới, điều chỉnh, bổ sung các qui hoạch của huyện): 8.000 triệu đồng.
5. Các dự án giải phóng mặt bằng xây dựng công trình và tạo quỹ đất sạch kêu gọi xã hội hoá đầu tư: 13.100 triệu đồng/02 dự án.
6. Đầu tư các dự án giai đoạn 2021-2025: 371.452 triệu đồng.
  - 6.1. Dự án nông nghiệp - nông thôn: 75.545 triệu đồng/03 nhóm dự án.
    - Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá giai đoạn 2021-2025: 10.000 triệu đồng.
    - Đầu tư hạ tầng chỉnh trang đô thị, khu trung tâm xã kết hợp phát triển nông thôn: 51.710 triệu đồng/15 dự án.
    - Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, kết hợp chỉnh trang các khu trung tâm xã; vốn đối ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới 2020 và giai đoạn 2021-2025: 13.835 triệu đồng.
  - 6.2. Dự án giao thông: 84.240 triệu đồng/11 dự án.
  - 6.3. Dự án thủy lợi: 12.142 triệu đồng/07 dự án.
  - 6.4. Dự án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 7.207 triệu đồng/02 dự án.
  - 6.5. Dự án hạ tầng đô thị thông minh: 4.265 triệu đồng/01 dự án.
  - 6.6. Dự án hạ tầng du lịch: 8.464 triệu đồng/01 nhóm dự án.
  - 6.7. Dự án giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; y tế; vệ sinh môi trường: 79.436 triệu đồng/02 nhóm dự án và 03 công trình.
  - 6.8. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích: 6.702 triệu đồng/01 nhóm dự án.
  - 6.9. Dự án đầu tư hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 41.434 triệu đồng/04 dự án.
  - 6.10. Quốc phòng, an ninh: 7.804 triệu đồng/02 dự án.
  - 6.11. Các dự án phát triển quỹ đất: 44.213 triệu đồng/02 nhóm dự án (các dự án do huyện quản lý và các dự án phát triển quỹ đất khác trên địa bàn huyện).

6.12. Dự phòng: 40.289 triệu đồng.

(có Phụ lục kèm theo)

## **Điều 2. Giải pháp triển khai thực hiện**

Tập trung quán triệt và triển khai nghiêm túc, hiệu quả qui định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nhất là công tác chuẩn bị đầu tư; tổ chức chỉ đạo điều hành kế hoạch; công tác huy động nguồn lực; công tác thực hiện dự án; công tác giải phóng mặt bằng; về thanh quyết toán và điều chỉnh kế hoạch vốn; đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát đầu tư xây dựng cơ bản; tăng cường công tác quản lý các công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng một cách có hiệu quả, phát huy hết năng lực thiết kế, thực hiện đúng quy trình duy tu, bảo dưỡng công trình theo kỹ thuật do Nhà nước quy định.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao trách nhiệm cho UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ và các đại biểu HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa XI, kỳ họp chuyên đề lần thứ 02 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2021./.*

### **Nơi nhận:**

- Thường vụ Huyện ủy;
- CT, PCT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, Tổ, Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP+CVHĐ;
- Lưu: VT, *nh*

**CHỦ TỊCH**



**Trương Duy Hải**

**PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số: **80** /NQ-HĐND ngày **11** tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Quảng Điền)

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương DT		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025					Ghi chú		
				Thời gian KC-H	Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMBT		Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Trong đó:					
						Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu			Tổng số	NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025		Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu
	<b>TỔNG SỐ</b>					551,783	2,200	22,823	0	453,889	70,102	349,038	28,000	6,749	
<b>I</b>	<b>Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn; vốn đối ứng...</b>					10,000	0	0	0	10,000	0	10,000	0	0	
1	Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn, ...					10,000				10,000		10,000			
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn</b>					19,424	0	9,376	0	10,048	0	10,048	0	0	
1	Hỗ trợ các xã về đích năm 2019, 2020 xây dựng các hạng mục theo kết quả rà soát xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới					4,177		2,177		2,000		2,000			
2	Đường liên xã Quảng Lợi-Thị trấn Sịa (Đoạn từ đường Trần Bá Song đến đường Vĩnh Lợi)					3,450		1,500		1,950		1,950			
3	Vốn đối ứng Dự án kiên cố trường lớp học và PCCC					4,504		1,357		3,147		3,147			
4	Chỉnh trang khuôn viên Tượng đài Chiến Thắng					970		261		709		709			
5	Đường nối tỉnh lộ 11A đến đường Từ Phú, xã Quảng Phú					4,300		3,153		1,147		1,147			
6	Đường bê tông thôn Phú Lương A, xã Quảng Thành (giai đoạn 2)					888		428		460		460			
7	Cầu An Xuân Đông, xã Quảng An					1,135		500		635		635			
<b>III</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư theo Luật đầu tư công</b>					1,000	0	0	0	1,000	0	1,000	0	0	
1	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án giai đoạn 2021-2025					1,000				1,000		1,000			
<b>IV</b>	<b>Các dự án qui hoạch</b>					20,000	0	0	0	8,000	0	8,000	0	0	
1	Vốn đối ứng lập các qui hoạch trên địa bàn huyện					17,000				5,000		5,000			Theo KH số 164/KH-UBND ngày 24/4/2021 của UBND Tỉnh (Tạm tính NS Huyện đối ứng 5.000 trđ); phần còn lại để xuất NS Tỉnh, ...
2	Lập mới, điều chỉnh, bổ sung các qui hoạch của huyện					3,000				3,000		3,000			
<b>V</b>	<b>Các dự án GPMB xây dựng công trình và tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư</b>					13,100	0	4,100	0	13,100	0	13,100	0	0	
1	Các dự án thuộc KH đầu tư công của Tỉnh, Huyện và các dự án tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư					13,100	0	4,100	0	13,100	0	13,100	0	0	

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương DT		Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2020		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025				Ghi chú		
					Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMDT		Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu				NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025		Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu
-	GPMB Bệnh viện huyện Quảng Điền (giai đoạn 2)	TT Sja	13,800m <sup>2</sup> ; 1,200 mộ	2021-2022	30/NQ-HĐND; 08/10/2020	4,100		4,100		4,100	4,100				
-	GPMB khu qui hoạch Nhà thi đấu và tập luyện huyện Quảng Điền	TT Sja	02 ha; 2,300 mộ	2022-2023	29/NQ-HĐND; 22/7/2021	9,000				9,000	9,000				
VI	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 -2025					488,259	2,200	9,347	0	371,452	70,102	266,601	28,000	6,749	
VI.1	Dự án hạ tầng nông nghiệp-nông thôn					88,834	0	0	0	75,545	2,635	72,910	0	0	
1	Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá giai đoạn 2021-2025					12,000		0		10,000		10,000			Vốn đối ứng thực hiện các dự án: 2.000 trđ
2	Đầu tư hạ tầng chính trang đô thị, khu trung tâm xã kết hợp phát triển nông thôn					62,834	0	0	0	51,710		51,710	0	0	
-	Dự án chỉnh trang cây xanh Khu trung tâm huyện	TT Sja		2021-2022	36/NQ-HĐND; 08/10/2020	1,190				1,183	1,183				
-	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, cây xanh đường Nguyễn Kim Thành, đoạn từ Tổ dân phố Văn Căn đến đến đường vào khu công nghiệp xã Quảng Vinh	TT Sja	Dài khoảng 740m	2022-2023	30/NQ-HĐND; 22/7/2021	6,529				6,529	6,529				
-	GPMB và đầu tư hạ tầng chỉnh trang kết hợp phát triển quỹ đất Khu phía Đông đường tỉnh lộ 4, đoạn từ cầu Tây Thành đến chợ Tây Ba, xã Quảng Thành	Quảng Thành	Đường bê tông dài 328m; san nền khu cải táng 4.000m <sup>2</sup> .	2021-2023	37/NQ-HĐND; 08/10/2020	4,410				3,000	3,000			NS xã Quảng Thành đối ứng 1410trđ	
-	Chỉnh trang tỉnh lộ 4 đoạn từ UBND xã đến chợ Tây Ba, xã Quảng Thành	Quảng Thành	Xây mới vỉa hè dài 200m, hệ thống thoát nước 125m; công tình trên tuyến	2023-2025	31/NQ-HĐND; 22/7/2021	4,100				2,000	2,000			NS xã Quảng Thành đối ứng 2100trđ	
-	Nâng cấp, chỉnh trang mở rộng mặt đường, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng trước UBND xã Quảng Phú	Quảng Phú	Dài 1,6km	2021-2023	38/NQ-HĐND; 08/10/2020	5,992				5,000	5,000			NS xã Quảng Phú đối ứng 992trđ	
-	Đường nối Tỉnh lộ 11A đến đường ven bờ sông khu vực chợ Nan (cũ), xã Quảng Vinh	Quảng Vinh	Dài 731m	2021-2023	39/NQ-HĐND; 08/10/2020	3,940				3,440	3,440			NS xã Quảng Vinh đối ứng 500trđ	
-	Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua Khu trung tâm xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	Chỉnh trang vỉa hè dài 540m; hệ thống thoát nước, ...	2021-2022	32/NQ-HĐND; 22/7/2021	5,160				4,500	4,500			NS xã Quảng Thọ đối ứng 660trđ	
-	GPMB và đầu tư hạ tầng chỉnh trang kết hợp phát triển quỹ đất Khu phía Nam UBND xã Quảng An	Quảng An	Đường giao thông dài 450m, di dời mồ mã.	2023-2025	33/NQ-HĐND; 22/7/2021	4,955				2,500	2,500			NS xã Quảng An đối ứng 968trđ (Tinh hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư: 1487 trđ)	
-	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường nội thị Khu trung tâm xã Quảng Phước	Quảng Phước	Thiết kế hệ phố dài 130m; hệ thống thoát nước; cây xanh, dải phân cách	2023-2025	34/NQ-HĐND; 22/7/2021	5,000				4,500	4,500			NS xã Quảng Phước đối ứng 500trđ	
-	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường tỉnh lộ 4 đoạn qua Khu trung tâm xã Quảng Lợi	Quảng Lợi	Chỉnh trang vỉa hè dài 670m; hệ thống thoát nước, ...	2023-2025	35/NQ-HĐND; 22/7/2021	5,000				4,500	4,500			NS xã Quảng Lợi đối ứng 500trđ	
-	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường tỉnh lộ 4 đoạn qua Khu trung tâm xã Quảng Thái	Quảng Thái	Chỉnh trang vỉa hè dài 720m; hệ thống thoát nước, ...	2023-2025	36/NQ-HĐND; 22/7/2021	5,000				4,500	4,500			NS xã Quảng Thái đối ứng 500trđ	

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương ĐT		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025					Chi chú	
					Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMDT		Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu				NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước		Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu
-	Chỉnh trang trung tâm chợ Cồn Gai, xã Quảng Công. Hạng mục: Hệ thống thoát nước, vỉa hè, nâng cấp mặt đường, ...	Quảng Công	Xây mới vỉa hè, thoát nước dài 250m; nâng cấp, mở rộng mặt đường dài 250m.	2023-2025	37/NQ-HĐND; 22/7/2021	5,000			4,500		4,500			NS xã Quảng Công đối ứng 500trđ	
-	Nâng cấp, mở rộng đường nối Quốc lộ 49 ra chợ chiều, xã Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	Dài 600m	2021-2022	40/NQ-HĐND; 08/10/2020	2,200			2,000		2,000			NS xã Quảng Ngạn đối ứng 200trđ	
-	GPMB mở rộng nút giao thông giữa tỉnh lộ 22 và Quốc lộ 49B; mở rộng tuyến tỉnh lộ 22 từ Quốc lộ 49B ra biển Tân Mỹ, xã Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	GPMB 5000m2; 12 hộ gia đình	2021-2022	41/NQ-HĐND; 08/10/2020	2,058			2,058		2,058				
-	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, cây xanh, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng quốc lộ 49B đoạn qua Khu trung tâm xã Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	Xây mới vỉa hè, hệ thống thoát nước dài 255m	2023-2025	38/NQ-HĐND; 22/7/2021	2,300			1,500		1,500			NS xã Quảng Ngạn đối ứng 800trđ	
3	Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, kết hợp chỉnh trang các khu trung tâm xã; vốn đối ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới 2020 và giai đoạn 2021-2025.	10 xã		2021-2025	42/NQ-HĐND; 08/10/2020	14,000			13,835	2,635	11,200				
VL2	Công trình giao thông					92,711	900	0	0	84,240	0	83,340	0	900	
1	Đường Phước Lập -Giang Đông nối dài đến đường Vinh Lợi, huyện Quảng Điền		Dài 900m	2022-2023		8,401			8,401		8,401				
2	Dự án Đường liên xã Quảng Vinh-Quảng Lợi nối tỉnh lộ 4, huyện Quảng Điền		Dài 4,6 km	2022-2025		39,186			31,400		31,400				
3	Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền	Quảng An	Chiều dài 34m, rộng 5,0m	2022-2023	45/NQ-HĐND; 22/7/2021	8,741			8,741		8,741				
4	Đường liên xã Quảng Thành-Quảng Thọ nối tỉnh lộ 19 (giai đoạn 1), huyện Quảng Điền	Quảng Thọ-Quảng Thành	Dài 3,3km, mặt đường rộng 7,5m và các công trình trên tuyến	2023-2025	46/NQ-HĐND; 22/7/2021	25,000			25,000		25,000				
5	Đường vào khu nghĩa trang huyện Quảng Điền	Quảng Lợi	Dài khoảng 850m	2020-2021	23/NQ-HĐND; 08/10/2020	1,206			1,206		1,206				
6	Đường ven bờ sông Sịa (đoạn từ đường Nguyễn Vĩnh đến Trạm bơm Tây Hưng), thị trấn Sịa	TT Sịa	Chiều dài khoảng 220m; hệ thống cấp điện, thoát nước và đi dơi trụ điện	2020-2021	25/NQ-HĐND; 08/10/2020	1,200			1,196		1,196				
7	Đường từ trường mẫu giáo Hòa Mí (cơ sở cũ) đến khu qui hoạch dân cư Cồn Dơi, xã Quảng Vinh	Quảng Vinh	Chiều dài 393m và công trình trên tuyến	2020-2021	28/NQ-HĐND; 08/10/2020	1,200	900		1,200		300		900	Tỉnh hỗ trợ từ nguồn bảo trì đường bộ 900trđ	
8	Đường nối đường Nguyễn Vĩnh đến đường Vinh Lợi	TT Sịa	Dài 1,033 m	2022-2023	39/NQ-HĐND; 22/7/2021	4,300			4,300		4,300				
9	Đường bê tông thôn Cổ Tháp, xã Quảng Vinh (Đoạn từ cổng chào đến nhà thờ họ Trần)	Quảng Vinh	Dài 620m	2021-2022	09/NQ-HĐND; 16/4/2021	993			896		896				
10	Khắc phục sạt lở đường Đập Mít-La Văn Hạ, xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	Gia cố taluy 230m; bù lề đường và nạo vét kênh, hồ nước 100m	2021-2022	05/NQ-HĐND; 16/4/2021	488			400		400				
11	Dự án nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Quảng Lợi	Quảng Lợi	Dài 716m	2022-2023		1,996			1,500		1,500			Ngân sách xã Quảng Lợi đối ứng 496trđ	
VL3	Dự án thủy lợi					12,270	0	0	0	12,142	0	12,142	0	0	

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương ĐT		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025					Ghi chú		
					Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMDT		Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Trong đó:				
						Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu					NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025		Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu
1	Kè sông Diên Hồng (đoạn từ công Ông Khuynh đến cầu Côn Văn), xã Quảng Phước	Quảng Phước	Chiều dài 210,44m	2020-2021	24/NQ-HĐND; 08/10/2020	2,219				2,219		2,219				
2	Trạm bơm tưới Bầu Kho, thị trấn Sịa	TT Sịa	Xây mới 01 trạm bơm, hệ thống cấp điện và cửa lấy nước đầu kênh	2020-2021	24/NQ-HĐND; 08/10/2020	1,110				1,100		1,100				
3	Sửa chữa cống An Gia và gia cố hạ lưu cống Thạch Bình, xã Quảng Phước	Quảng Phước	02 cống	2021-2022	03/NQ-HĐND; 16/4/2021	1,000				950		950				
4	Khắc phục sạt lở hói Nam Phú, xã Quảng Phú	Quảng Phú	Chiều dài khoảng 80m	2021-2022	02/NQ-HĐND; 16/4/2021	900				872		872				
5	Tường chắn lũ và nâng cấp đường bê tông trước Miếu Bà và nhà thờ Đặng Hữu Phổ, xã Quảng Phú	Quảng Phú	Chiều dài khoảng 255m	2021-2022	08/NQ-HĐND; 16/4/2021	800				760		760				
6	Cống Phú Lương A, xã Quảng Thành			2022-2023		5,000				5,000		5,000			Theo TB số 106-TB/TU ngày 09/7/2021 của Tỉnh ủy	
7	Nâng cấp, sửa chữa đê Kênh Mới, xã Quảng Thái		Dài 335	2022-2023		1,241				1,241		1,241				
<b>VI.4</b>	<b>Dự án hạ tầng cụm công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp</b>					<b>7,207</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7,207</b>	<b>0</b>	<b>7,207</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Đầu tư hạ tầng thiết yếu cụm TTCN Quảng Lợi theo qui hoạch (giai đoạn 1)	Quảng Lợi	Đường giao thông dài 1,363m và công trình trên tuyến; hệ thống điện chiếu sáng dài 544,12m.	2023-2025	40/NQ-HĐND; 22/7/2021	5,007				5,007		5,007				
2	Nhà chế biến kết hợp giới thiệu sản phẩm rau má Quảng Thọ	Quảng Thọ	Giai đoạn 1: Xây mới khu trưng bày 63,4m2; khu chế biến 147,3m2. Giai đoạn 2: Mở rộng khu chế biến 125,9m2, san nền nâng sân, san nền hồ nước, di dời nhà phơi sản phẩm	2021-2023	07/NQ-HĐND; 16/4/2021	2,200				2,200		2,200				
<b>VI.5</b>	<b>Dự án hạ tầng đô thị thông minh</b>					<b>4,265</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4,265</b>	<b>0</b>	<b>4,265</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện Quảng Điền	Toàn huyện	Lắp đặt hệ thống thiết bị	2021-2023	43/NQ-HĐND; ngày 08/10/2020	4,265				4,265		4,265			Đầu tư trang thiết bị	
<b>VI.6</b>	<b>Dự án hạ tầng du lịch</b>					<b>8,464</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8,464</b>	<b>7,249</b>	<b>1,215</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng huyện Quảng Điền					8,464				8,464	7,249	1,215			Phần còn lại: NS Tỉnh hỗ trợ, xã hội hoá	
-	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Ngự Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi	Quảng Lợi	Giai đoạn 1: xây mới khu trưng bày 98,4m2; khu sinh chờ 31,6m2. Giai đoạn 2: Bãi đỗ xe: 306m2; sân vườn 343m2; cải tạo khuôn viên; hệ thống cấp điện, nước,...	2021-2023	50/NQ-HĐND; 22/7/2021	1,965				1,965	750	1,215				
-	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Tân Mỹ, xã Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	Nhà đỗ xe 575m2; cổng chào, chơi canh, mở rộng đường bê tông 340m, xây mới đường bê tông 169m	2023-2025	51/NQ-HĐND; 22/7/2021	2,855				2,855	2,855					
-	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Thành Trung, xã Quảng Thành	Quảng Thành	Xây mới nhà đoàn tiếp 82m2; chỉnh trang mặt trước khu lưu niệm 328m2; xây mới đường giao thông 898m	2023-2025	52/NQ-HĐND; 22/7/2021	3,644				3,644	3,644					



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương DT		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025					Ghi chú	
					Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMDT		Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu				NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước		Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu
VL.7	Dự án giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; y tế; vệ sinh môi trường														
1	Trường học đạt chuẩn QG 2021-2025_Huyện Quảng Điền	Toàn huyện	Xây mới 118 phòng (76 phòng học và 42 phòng chức năng)	2022-2025	47/NQ-HĐND; 22/7/2021	111,569	0	0	0	69,200	37,411	31,789	0	0	Điều chỉnh kế hoạch vốn, nguồn vốn
1.1	Trường THCS Phạm Quang Ái					6,315				3,790	1,895	1,895			Ngân sách xã đối ứng phần còn lại
1.2	Trường MN Bình Minh (cơ sở 2), thị trấn Sịa					1,981				1,386	594	792			
1.3	Trường tiểu học số 2 Thị trấn Sịa					6,087				4,261	1,826	2,435			
1.4	Trường tiểu học số 1 Thị trấn Sịa					4,710				3,297	1,413	1,884			
1.5	Trường tiểu học số 2 Quảng Phú					5,196				3,118	1,559	1,559			
1.6	Trường mầm non Phú Thanh					6,220				3,732	1,866	1,866			
1.7	Trường mầm non Đông Phú					7,870				4,722	2,361	2,361			
1.8	Trường mầm non Sơn Ca, thị trấn Sịa					6,108				4,275	1,832	2,443			
1.9	Trường tiểu học số 2 Quảng Vinh					4,753				2,852	1,426	1,426			
1.10	Trường THCS Đặng Dung					7,807				5,465	2,342	3,123			
1.11	Trường mầm non Quảng Ngạn					12,417				3,724	1,862	1,862			
1.12	Trường mầm non Quảng Lợi (CS Mỹ Thạnh)					5,741				3,444	1,722	1,722			
1.13	Trường mầm non Quảng Công					6,108				3,664	1,832	1,832			
1.14	Trường THCS Đặng Hữu Phở					5,258				3,154	1,577	1,577			
1.15	Trường tiểu học Quảng Thọ					3,160				1,896	948	948			
1.16	Trường tiểu học số 1 Quảng Phước					5,190				3,114	1,557	1,557			
1.17	Trường tiểu học Quảng Ngạn					5,190				3,114	1,557	1,557			
1.18	Trường mầm non Sao Mai 1 (CS Phú Lễ)					3,166				1,900	950	950			
1.19	Trung tâm GDNN-GDTX huyện					8,292				8,292	8,292				

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương DT		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025					Ghi chú				
					Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMBT		Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Trong đó:						
						Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu					NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025		Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu		
2	Dự án Nhà đa năng Trường THCS Đặng Dung, thị trấn Sịa.								4,000	4,000								
3	Trạm Y tế xã Quảng Thái			2021-2022					1,300				1,300					
4	Nhà vệ sinh, nhà Ban quản lý Trung tâm thương mại Quảng Điền								2,231		2,231							
5	Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án nâng cao độ sản trường, tuyến đường đến trường trên địa bàn huyện Quảng Điền								17,478	1,821	884			Phần còn lại NS tính hỗ trợ và NS xã đối ứng				
<b>VI.8</b>	<b>Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích</b>								<b>9,254</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6,702</b>	<b>986</b>	<b>1,167</b>	<b>0</b>	<b>4,549</b>	
1	Các dự án hỗ trợ đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (năm ngoài Quản thể di tích Cố Đô Huế) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025								9,254	0	0	0	6,702	986	1,167	0	4,549	Theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh
-	Đình Thủ Lễ (Thị trấn Sịa)								3,797						1,167		1,550	Phần còn lại NS TT Sịa, huy động nguồn xã hội hoá
-	Địa điểm Đình Thủy Lập (Xã Quảng Lợi)								984								795	Phần còn lại NS xã Quảng Lợi, huy động nguồn xã hội hoá
-	Địa điểm Hội nghị Nam Dương (Xã Quảng Vinh)								500				500	500				
-	Chùa Thành Trung (Xã Quảng Thành)								1,420				950	250			700	Phần còn lại NS xã Quảng Thành, huy động nguồn xã hội hoá
-	Miếu thờ Nguyễn Hữu Dật (Xã Quảng Thọ)								1,698				1,036	236			800	Phần còn lại NS xã Quảng Thọ và huy động nguồn xã hội hoá
-	Khu Lưu niệm Đại tướng Nguyễn chí Thanh (xã Quảng Thọ)								855				704				704	
<b>VI.9</b>	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</b>								<b>41,434</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>41,434</b>	<b>12,000</b>	<b>1,434</b>	<b>28,000</b>	<b>0</b>	
1	Trung tâm hành chính công huyện Quảng Điền	TT Sịa	Khởi nhà làm việc 3 tầng: 2576m2; Hội trường 160 chỗ; kho lưu trữ hồ sơ 940m2; sân nền; cổng và hàng rào 260m2; nhà bảo vệ 18m2; nhà để xe 330m2; PCCC, hệ thống sân đường nội bộ; hệ thống cấp thoát nước, thông tin liên lạc; đầu tư trang thiết bị	2022-2025	48/NQ-HĐND; 22/7/2021				40,000				40,000	12,000			28,000	
2	Nâng cấp, sửa chữa Nhà làm việc Huyện uỷ. Hàng mục: Nhà xe; thay thế mái tôn Nhà làm việc của Ủy ban Kiểm tra, Dân vận; cầu nối 02 dãy nhà làm việc, ...	TT Sịa	Nâng cấp, sửa chữa nhà xe 130m2; khởi nhà làm việc; xây mới mái che 51m2	2021-2022	04/NQ-HĐND; 16/4/2021				290				290	290				
3	Sửa chữa mái Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền	TT Sịa	Thay mới mái tôn 1,356m2	2021-2022	06/NQ-HĐND; 16/4/2021				600				600	600				

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương DT		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025				Ghi chú		
					Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMBT		Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu				NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025		Tiền bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu
4	Cải tạo, nâng cấp phòng họp, phòng họp trực tuyến và làm nhà cầu nối dây nhà làm việc phía sau của Trụ sở UBND huyện.	TT Sịa	Diện tích làm mới, nâng cấp, cải tạo 158m2 và lắp đặt trang thiết bị	2020-2021	29/NQ-HĐND; 08/10/2020	544			544		544				
<b>VI.10</b>	<b>Quốc phòng, an ninh</b>					<b>3,804</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7,804</b>	<b>4,000</b>	<b>3,804</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng khu vực phòng thủ huấn luyện tập trung: Dự bị động viên-dân quân tự vệ	Quảng Lợi	Nhà 305m2; bếp ăn 75m2; nhà ăn 141m2; nhà vệ sinh 47m2, ...	2021-2022	45/NQ-HĐND; ngày 08/10/2020	3,804			3,804		3,804				
2	Hỗ trợ xây dựng Trụ sở Công an xã								4,000	4,000					
<b>VI.11</b>	<b>Các dự án phát triển quỹ đất</b>					<b>83,438</b>	<b>0</b>	<b>9,347</b>	<b>0</b>	<b>44,213</b>	<b>0</b>	<b>44,213</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
-	<b>Do huyện quản lý</b>					<b>65,615</b>	<b>0</b>	<b>9,347</b>	<b>0</b>	<b>33,901</b>	<b>0</b>	<b>33,901</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Dự án GPMB và đầu tư hạ tầng PTQĐ khu dân cư phía Bắc TTĐM huyện (Giai đoạn 1)	TT Sịa		2020-2021		10,587		9,347		1,240		1,240			
2	Dự án phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 2)	TT Sịa	Đường giao thông 430m/02 tuyến	2021-2023	46/NQ-HĐND; ngày 08/10/2020	10,213				7,149		7,149			
3	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi ( giai đoạn 2 )	Quảng Lợi	GPMB diện tích 2,6ha; đầu tư hệ thống thoát nước 635m	2023-2025	41/NQ-HĐND; 22/7/2021	7,712				3,856		3,856			
4	Hạ tầng khu dân cư An Gia phía Bắc TTĐD chính trị huyện.	TT Sịa	GPMB 3,2ha; di dời 500 mộ xây; 4.000 mộ đất; san nền, đầu tư giao thông 855m; cấp thoát nước, điện sinh hoạt.	2023-2025	42/NQ-HĐND; 22/7/2021	21,578				10,789		10,789			
5	GPMB và hạ tầng khu dân cư Thủ Lễ Nam, ...	TT Sịa	GPMB 2,8ha; di dời 3.500 ngôi mộ; giao thông 437m, hệ thống cấp, thoát nước, điện sinh hoạt	2022-2023	43/NQ-HĐND; 22/7/2021	15,525				10,867		10,867			
-	<b>Các dự án phát triển quỹ đất khác trên địa bàn huyện</b>					<b>17,823</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>10,312</b>	<b>0</b>	<b>10,312</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu, GPMB, ... các dự án phát triển quỹ đất khác trên địa bàn huyện	Toàn huyện	Đầu tư hệ thống giao thông, cấp điện, thoát nước	2021-2025	47/NQ-HĐND; 08/10/2020	17,823				10,312		10,312		Hỗ trợ đầu tư theo tỷ lệ thu tiền đất; Phần còn lại NS xã, thị trấn đối ứng	
<b>VII</b>	<b>Dự phòng</b>									<b>40,289</b>		<b>40,289</b>		Bổ sung thực hiện Đề án chính trang, phát triển đô thị Sịa, Quảng Thành	